

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê và ông Lê Thuận Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019, đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/8/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Võ Thị T, sinh năm 1988; Con: Có 2 con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án. Ngày 25/10/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Nghĩa an đến ngày 25/4/2018 ra trại trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 04/3/2019 đến ngày 11/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Đ1, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ ngày 28/02/2019, Nguyễn Văn T đi bộ một mình đến khu vực thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, khi đến trước cổng nhà chị Hoàng Thị T ở xóm 1, thôn A, thấy cổng nhà khóa, T trèo qua tường rào, phát hiện cửa chính ngôi nhà không khóa, T mở cửa đi vào phòng ngủ của chị T ở tầng 1. Lúc này chị T và con gái đang nằm ngủ, T nhìn thấy trên giường ngủ của

chị T có chiếc điện thoại di động OPPO F3 đang cắm sạc, T rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà chị T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đưa điện thoại trộm được đến bán tại quán điện thoại X ở tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L được 1.800.000 đồng.

Ngày 04/3/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện L tiến hành định giá và kết luận: Điện thoại di động OPPO F3 do T trộm cắp có giá trị 3.100.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ điện thoại di động OPPO F3 và đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 05/3/2019.

Về dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản bị mất, chị Trần Thị N đã nhận lại tiền mua điện thoại của T đem bán, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSNDLT ngày 19/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục điều trị bệnh và chăm lo gia đình; Về dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi quanh xóm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng đêm khuya mọi người đã ngủ, lén lút trộm cắp tài sản là một điện thoại di động OPPO F3 trị giá 3.100.000 đồng của chị Hoàng Thị T. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người đã có gia đình vợ con, có nghề nghiệp ổn định nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập mà đã có hành vi lợi dụng đêm khuya mọi người đã ngủ, lén lút đột nhập vào nhà của họ chiếm đoạt tài sản đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội trong khi đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần

có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình hoàn trả số tiền 1.800.000 đồng cho chị Trần Thị N nên cũng được coi là khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn chuyển hóa calci/hở van tim 2 lá, trong khi đang tạm giam bị lên cơn đau phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy gần một tuần, sau ra viện tuy bệnh tình tạm ổn nhưng chưa khỏi hẳn nên được Cơ quan Điều tra thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh để bị cáo tỉnh dưỡng và tiếp tục điều trị bệnh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian điều trị bệnh và tham gia lao động chăm lo gia đình, đồng thời tự cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Qua phân xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo kê khai thu nhập của bản thân từ nghề sửa chữa điện tử thất thường, tháng có khoảng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng và có tháng không có. Lẽ ra cần khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, thu nhập không ổn định và hiện tại bị cáo đang tiếp tục điều trị bệnh thiếu calci/hở van tim 2 lá; 02 con còn nhỏ dại nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án có chị Trần Thị N là người mua điện thoại do T đưa đến bán nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[4]. Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam là 39 ngày (từ ngày 04/3/2019 đến ngày 11/4/2019), cứ một ngày tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, thành 117 ngày (03 tháng 27 ngày). Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 20 tháng 03 ngày.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/6/2019); bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn